TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 300/2022/HS-ST
Ngày: 12-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trực và ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/2022/TLST –HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vinh Q (Tên gọi khác: T), sinh ngày 01/7/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 05 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Duyên D, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

* Về nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học hết lớp 12/12. Năm 2013 đi học trường Cao đẳng sư phạm. Năm 2017 ra trường, sau đó làm nghề sửa chữa, mua bán điện thoại.

Ngày 21/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". (Bản án số 95/2022/HS-ST

Tiền án: Có 01 tiền án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số 95/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022, đến ngày 28/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Phúc N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 44/1 đường L, phường B, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Yên H, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 24/18 đường P, phường K, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 08/23 đường N, phường T, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt;

- Anh Hoàng T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 01/11 đường T, phường H, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1938; địa chỉ: Số 25 đường N, phường T, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, tại quán mua bán sửa chữa điện thoại số 91 N, phường T, thành phố Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện Nguyễn Văn Vinh Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Q đang mặc trên người có một túi nilong bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu xanh và 02 (hai) gói ni long đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Vào lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Vinh Q tại số 91 N, phường T, thành phố Huế thu giữ bên trong cửa tủ lạnh có 01 (một) gói nilong chứa 01 mảnh vỡ viên nén màu cam và 01 gói giấy trắng chứa 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh. Trên kệ cạnh phòng vệ sinh có 01 (một) gói nilong màu xanh, bên trong chứa 08 (tám) viên nén đều hình trụ tròn màu đỏ.

Q khai nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Q đi đến đường D, phường Đ, thành phố Huế mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) 10 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 250.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 17/5/2022, Q tiếp tục đi đến đường D, phường Đ, thành phố Huế mua của một người thanh niên khác (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) 03 (ba) viên ma túy "kẹo" màu xanh, 02 (hai) gói ma túy khay với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đem về quầy sửa điện thoại của Q để cất giấu. Q lấy số ma túy vừa mua được đem ra sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy hồng phiến và 01 ít ma túy kẹo. Số ma túy còn lại Q cất giấu để bản thân sử dụng.

Tại thời điểm Q bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại còn có Lê Phúc N và Trần Thị Yên H. Quá trình điều tra xác định được, N là bạn học cùng với Q nên thường xuyên đến cửa hàng điện thoại của Q để chơi. Chiều ngày 18/5/2022, N đang ở cửa hàng điện thoại của Q thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Do trước đó khoảng 02-03 ngày (không nhớ ngày cụ thể) N có sử dụng ma túy nên kết quả kiểm tra nhanh nước tiểu N dương tính với chất ma túy. Đối với Trần Thị Yên H là nhân viên làm việc tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của Q. Ngày 12/5/2022, H thấy Q sử dụng ma túy nên H có xin Q để sử dụng nhưng Q không đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy xong Q đi ra ngoài, H nhìn thấy ma túy của Q sử dụng xong còn lại một ít trong chai nhựa nên H tự ý sử dụng. Tại trước thời điểm lực lượng Công an kiểm tra khoảng 04-05 ngày (không nhớ ngày cụ thể), H có sử dụng ma túy nên kết quả kiểm tra nhanh nước tiểu H dương tính với chất ma túy. Việc N và H sử dụng trái phép chất ma túy từ trước đó tại địa điểm khác, do không thu giữ được tang vật và không liên quan đến Nguyễn Văn Vinh Q nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phúc N và Trần Thị Yên H với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) Túi ni lông bên trong gồm có: 02 (hai) viên nén màu xanh, 02 gói nilong đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong kín, có biên bản niêm phong kèm theo).

- 01 (một) Gói ni long bên trong chứa 01 (một) mảnh vỡ viên nén màu cam.

- 01 (một) Gói giấy trắng bên trong chứa 01 (một) mảnh viên nén màu xanh.

- 01 (một) Gói nilong màu xanh bên trong chứa 08 (tám) viên nén đều hình trụ tròn màu đỏ.

- 01 (một) Giấy căn cước công dân số 04609201XXXX mang tên Nguyễn Văn Vinh Q.

- 01 (một) Điện thoại di động Iphone, Imei: 35947208145XXXX, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- 01 (một) Điện thoại Iphone, Imei: 35332465216XXXX, máy đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- 08 (tám) chai nhựa đều có gắn ống hút bằng giấy.

- 02 (hai) ống thủy tinh gắn vào nắp nhựa.

- 05 (năm) bật lửa đã qua sử dụng.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

* Tại bản Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 22/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. 02 (Hai) viên nén đều có màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 0,8422g (không phẩy tám bốn hai hai gam), là ma túy, loại MDMA.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 1,9430g (một phẩy chín bốn ba không gam), là ma túy, loại Ketamine.

3. Mảnh viên nén màu cam gửi giám định có khối lượng là 0,2733g (không phẩy hai bảy ba ba gam), là ma túy, loại MDMA.

4. Mảnh viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng là 0,1220g (không phẩy một hai hai không gam), là ma túy, loại MDMA.

5. 08 (Tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,8553g (không phẩy tám năm năm ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Số ma túy còn lại, sau khi giám định đã được Cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,6922g (Không phẩy sáu chín hai hai gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều có màu xanh.

+ 1,8430g (Một phẩy tám bốn ba không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

+ 0,1233g (Không phẩy một hai ba ba gam) mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu cam.

+ 0,7553g (Không phẩy bảy năm năm ba gam) mẫu bột được nghiền từ 08 (tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

- Không hoàn lại mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu xanh vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Như vậy, khối lượng ma túy Nguyễn Văn Vinh Q tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng đã thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp là: Ma túy, loại MDMA gồm: 0,8422g + 0,2733g + 0,1220g =1,2375g (Một phẩy hai ba bảy năm); ma túy, loại Ketamine là 1,9430g (một phẩy chín bốn ba không gam); ma túy loại Methamphetamine là 0,8553g (không phẩy tám năm năm ba gam).

* *Về xử lý vật chứng:* Đối với các vật chứng tạm giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 283/CT-VKSTPH ngày 28 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Vinh Q 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo đã bị xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 95/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế chưa chấp hành bản án nêu trên nên cần chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định và được niêm phong theo quy định; 08 chai nhựa đều có gắn ống hút bằng giấy; 02 ống thủy tinh gắn vào nắp nhựa; 05 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35947208145XXXX, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35332465216XXXX, máy đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) căn cước công dân số 04609201XXXX mang tên Nguyễn Văn Vinh Q.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/5/2022, tại quán mua bán sửa chữa điện thoại tại số 91 N, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn Vinh Q đang tàng trữ trái phép 1,2375g ma túy, loại MDMA; 1,9430g ma túy, loại Ketamine; 0,8553g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Tổng tỷ lệ % của 03 chất ma túy so với quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 51,56%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của con người và góp phần làm tăng các vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đã từng bị kết án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ngày 21/4/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 95/2022/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt đối với bản án nêu trên. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự chuyển đổi hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ thành 06 tháng tù có thời hạn.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Các gói ma túy đã qua giám định là chất độc hại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 08 chai nhựa đều có gắn ống hút bằng giấy; 02 ống thủy tinh gắn vào nắp nhựa; 05 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng là các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35947208145XXXX, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35332465216XXXX, máy đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy. Bị cáo không sử dụng 02 điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ dùng để liên lạc cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 04609201XXXX mang tên Nguyễn Văn Vinh Q.

[5] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 36; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Chuyển hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 95/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế thành 06 tháng tù có thời hạn đối với Nguyễn Văn Vinh Q. Tổng hợp hình phạt tại bản án này, buộc Nguyễn Văn Vinh Q phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam; 02 chữ ký của điều tra viên Đỗ Trí; 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Văn Vinh Q, bắt ngày 18/5/2022"; 08 chai nhựa đều có gắn ống hút bằng giấy; 02 ống thủy tinh gắn vào nắp nhựa; 05 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35947208145XXXX, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35332465216XXXX, máy đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) căn cước công dân số 04609201XXXX mang tên Nguyễn Văn Vinh Q.

Vật chứng trên có đặc điểm được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vinh Q phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền